

C. Chủ thể nhà nước.

D. Chủ thể tiêu dùng.

Câu 11. Hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất và phân chia sản phẩm tiêu dùng, góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng phát triển được gọi là

A. hoạt động tiêu dùng.

B. hoạt động sản xuất.

C. hoạt động phân phối.

D. hoạt động trao đổi.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây là vai trò của hoạt động tiêu dùng trong đời sống xã hội?

A. Kết nối, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

B. Mục đích, động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.

C. Kết nối, thúc đẩy hoạt động tiêu dùng phát triển.

D. Mục tiêu, động thái thúc đẩy sản xuất phát triển.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây là nhược điểm của cơ chế thị trường?

A. Điều tiết sản xuất, lưu thông và tiêu dùng tối ưu.

B. Tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế.

C. Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường.

D. Phát huy tốt nhất tiềm năng của mọi chủ thể.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây **không phải** là nội dung của chủ thể tiêu dùng trong hoạt động kinh tế?

A. Sử dụng phương thức thanh toán mua hàng phù hợp.

B. Khắc phục các vấn đề liên quan đến kinh tế.

C. Ra quyết định chi tiêu theo số tiền mình đang có.

D. Chi tiêu các khoản phù hợp với từng sản phẩm.

Câu 15. Những người mua và sử dụng hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu nào đó của mình được hiểu là

A. chủ thể sản xuất.

B. chủ thể nhà nước.

C. chủ thể tiêu dùng.

D. chủ thể trung gian.

Câu 16. Giá vải thiều tại tỉnh X là 7.500 đồng/kg trong khi đó giá vải thiều tại Thành phố H là 30.000 đồng/kg, anh V là thương nhân từ Thành phố H về tỉnh X mua vải thiều để lên Thành phố H bán với giá cao hơn nhằm thu lợi nhuận. Trong trường hợp này, thị trường thực hiện chức năng nào dưới đây?

A. Điều tiết hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa.

B. Điều tiết hoạt động tiêu dùng và kinh doanh sản phẩm.

C. Kích thích hoạt động sản xuất và tiêu dùng mặt hàng.

D. Kích thích hoạt động tiêu dùng và kinh doanh sản phẩm.

Câu 17. Cách thức vận hành của nền kinh tế, trong đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại với nhau để phân bổ các nguồn lực, hình thành giá cả, xác định khối lượng và cơ cấu sản xuất, tiêu dùng tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được hiểu là

A. giá cả thị trường.

B. hoạt động thị trường.

C. cơ chế thị trường.

D. chức năng thị trường.

Câu 18. Các cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp trực tiếp tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội được hiểu là

A. chủ thể tiêu dùng.

B. chủ thể sản xuất.

C. chủ thể nhà nước.

D. chủ thể trung gian.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố của thị trường?

A. hàng hóa.

B. sản xuất.

C. lao động.

D. việc làm.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố của thị trường?

A. xí nghiệp.

B. giá cả.

C. thất nghiệp.

D. trung gian.

Câu 21. Trong quá trình học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, học sinh trường THPT X được tiếp cận đến nội dung tiêu dùng thông minh. Nhóm học sinh của tổ 3 đã trao đổi, thảo luận về biểu hiện, ví dụ thực tiễn về nội dung này nhưng vẫn còn phân vân chưa xác định được. Theo em, nội dung nào dưới đây thể hiện hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội hiện nay?

A. Bạn Q lập kế hoạch chi tiêu hợp lý để mua đồ sinh hoạt cá nhân.

- B. Chị T mua hoa quả của bác M phun thuốc bảo vệ thực vật về ăn.
- C. Gia đình bạn G mua các sản phẩm hạ giá để bán lại với giá cao.
- D. Gia đình bạn V mua rau ngoài chợ với giá rẻ không rõ nguồn gốc.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây là ưu điểm của cơ chế thị trường?

- A. Gây lạm phát kéo dài trong hoạt động kinh tế.
- B. Thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất.
- C. Làm suy thoái cảnh quan môi trường tự nhiên.
- D. Gây khủng hoảng cho nền kinh tế nghiêm trọng.

Câu 23. Hoạt động tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng các nhu cầu cần thiết của con người và xã hội được gọi là

- A. hoạt động phân phối.
- B. hoạt động sản xuất.
- C. hoạt động trao đổi.
- D. hoạt động tiêu dùng.

Câu 24. Nội dung nào dưới đây thể hiện chức năng thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong thị trường?

- A. Bạn V mặc chiếc váy vừa mua từ cửa hàng HM.
- B. Bác Q trang trí tủ đựng đồ vật cổ trong nhà.
- C. Anh O đang xây nhà tại mảnh đất của ông cha.
- D. Chị K đổi vàng thành đô la để cất vào két sắt.

Câu 25. Nội dung nào dưới đây là vai trò của hoạt động trao đổi trong đời sống xã hội?

- A. Cạnh tranh công bằng khi kinh doanh.
- B. Cơ sở tồn tại của xã hội văn minh.
- C. Làm phong phú đời sống xã hội.
- D. Kết nối sản xuất và tiêu dùng.

Câu 26. Bên cạnh việc thúc đẩy các hoạt động, làm phong phú đời sống của xã hội thì hoạt động sản xuất còn có vai trò

- A. kiểm chế hoạt động của con người và xã hội.
- B. phòng chống các tệ nạn tiêu cực trong xã hội.
- C. quyết định sự tồn tại của con người và xã hội.
- D. tăng cường khả năng cạnh tranh trong xã hội.

Câu 27. Giá cả thị trường hình thành do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế tham gia hoạt động mua, bán trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định dựa trên

- A. hoạt động kinh doanh thị trường.
- B. giá thành hàng hóa và dịch vụ.
- C. cơ chế thị trường và hàng hóa.
- D. hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Câu 28. Hoạt động nào dưới đây thể hiện nội dung của hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội?

- A. Người công nhân nhận tiền lương hàng tháng.
- B. Người nông dân trồng hoa thực dược.
- C. Học sinh mua trà sữa và đồ ăn vặt tại cửa hàng.
- D. Người thợ mộc mua các máy móc thiết bị.

Câu 29. Các chủ thể kinh tế nhận biết được sự khan hiếm, dư thừa của hàng hóa để từ đó điều chỉnh hành vi của mình thông qua

- A. sự biến động của tài khoản ngân hàng.
- B. sự biến động của giá cả trên thị trường.
- C. hoạt động kinh tế cơ bản của xã hội.
- D. hoạt động sản xuất của cải vật chất.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây là nội dung của chủ thể trung gian trong hoạt động kinh tế?

- A. Kết nối con người và cảnh quan.
- B. Kết nối các quan hệ mua và bán.
- C. Phân chia các yếu tố lao động.
- D. Phân chia các yếu tố sản xuất.

----- HẾT -----